TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-PT
Ngày 24 - 8 -2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Phúc An Hoành và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Hoàng Văn N và Lý Thanh M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn N (**tên gọi khác: Không)**,** sinh năm 1958;.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn P và bà Nông Thị N (đều đã chết);

Vợ: Ngọc Thị V, sinh năm 1963;

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

2. Họ và tên: **Lý Thanh M** (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C), sinh năm 1961;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Lý Văn P và bà Chúc Thị C (đều đã chết);

Vợ: Chúc Thị M, sinh năm 1962;

Con: Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1994;

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 16/QĐ-UBKTHU ngày 28/02/2022 và số 25/QĐ-UBKTHU ngày 10/8/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy L.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh M: Bà Vũ Thanh Thủy, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 23 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020 Hoàng Văn N, sinh năm 1958, trú tại Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo không quen biết tên L số thuê bao 0982.157.352 với nội dung *"nhận làm bằng lái xe máy, xe ô tô, bằng cấp ba, không phải thi, chỉ cần chứng M thư và ảnh 3x4, trả giấy phép mới lấy tiền, sau mười ngày là có giấy phép lái xe"*. Sau đó N nảy sinh mục đích kiếm tiền từ việc làm giả giấy phép lái xe hạng A1 nên gọi điện đến thuê bao trên hỏi thì được biết mỗi giấy phép lái xe 1.000.000 đồng/01 cái, mười ngày lấy, giấy phép lái xe này lưu hành được toàn quốc chỉ cần chụp ảnh 3x4 và bản chứng M thư nhân dân phô tô rồi gửi ảnh vào tài khoản Zalo tên L.

Tháng 8/2020 N đến nhà Lý Thanh M, sinh năm 1961, trú tại thôn B, xã P, huyện L *(trước đây thuộc huyện C)* nói *"có cháu ở trên đấy làm được bằng không phải thi",* ý N nói biết người làm giấy phép lái xe hạng A1 không phải đi học và thi. Nghe vậy M đồng ý, cả hai thống nhất thu 1.200.000 đồng của mỗi người có nhu cầu làm (trước khi làm thu 1.000.000 đồng/1 người, khi trả giấy phép lái xe thu 200.000 đồng/1 người) rồi chia mỗi người 100.000 đồng, còn 1.000.000 đồng trả người làm giấy phép lái xe. Sau đó M nói với anh em hàng xóm là bản thân làm được giấy phép lái xe hạng A1 không phải đi học và thi, giấy phép lái xe là thật. M là người nhận tiền, ảnh, bản phô tô chứng M nhân dân từ những người có nhu cầu làm rồi gọi điện cho N đến nhà M lấy tiền, ảnh, bản chứng M phô tô rồi N về nhà chụp lại bằng điện thoại và gửi vào tài khoản Zalo trên. N nhận giấy phép lái xe qua hình thức nhận hàng rồi thanh toán tiền và mang giấy phép lái xe cho M để trả những người có nhu cầu làm. Từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020 N và M đã thực hiện hành vi làm giấy phép lái xe hạng A1 giả 03 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Trong tháng 8/2020 có 08 người gồm vợ chồng anh Lý Càn T, sinh năm 1985 và chị Nông Thị N, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn N, xã P; chị Nông Thị C, sinh năm 1990, anh Nông Càn P, sinh năm 1995, anh Chúc Càn Q, sinh năm 1999, anh Nông Quý H, sinh năm 1980, anh Chúc Thông T, sinh năm 1977, chị Phùng Thị P, sinh năm 1982 (tên gọi khác: Phùng Thị P) cùng trú tại thôn B, xã P. Sau khi nhận được tiền, ảnh, bản phô tô chứng minh nhân dân của những người trên từ M, N chủ động gọi điện vào số thuê bao 0982.157.352 gặp một người đàn ông thỏa thuận được với giá 900.000 đồng/ 01 giấy phép lái xe. Tám ngày sau N

nhận một hộp cát tông màu nâu bên trong có 02 giấy phép lái xe hạng A1 từ người đàn ông giao hàng và trả cho người giao hàng 1.800.000 đồng. Hai ngày sau N tiếp tục nhận từ người đàn ông giao hàng một hộp cát tông màu nâu bên trong có 06 giấy phép lái xe hạng A1 và trả cho người giao hàng 5.400.000 đồng. Sau đó N đến nhà đưa cho M 08 giấy phép lái xe mang tên những người nêu trên. Cả hai lần nhận giấy phép không có hóa đơn và giấy tờ giao nhận. Sau đó M ứng tiền ra trước đưa cho N 800.000 đồng rồi lần lượt đưa giấy phép lái xe và nhận tổng số tiền 1.600.000 đồng của những người nêu trên. Lần làm giấy phép lái xe này M được hưởng lợi số tiền 800.000 đồng, N được hưởng lợi số tiền 1.600.000 đồng.

Lần 2: Tháng 10/2020 M dùng điện thoại gọi cho Chúc Thồng V, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (cháu của M) nói biết chỗ làm giấy phép lái xe, nếu tự đi học tự thi thì 800.000 đồng, nếu không học không thi và không biết chữ thì chỉ cần biết ký ghi họ tên và nộp 1.200.000 đồng. Cứ nộp tiền và ảnh thì sau 10 ngày có bằng. Sau đó Vần nói với người dân cùng thôn là ông M có làm giấy phép lái xe máy hạng A1. Một tuần sau có Bàn Thị P, sinh năm 1973, Lý Thị P, sinh năm 1985, Chúc Thị N, sinh năm 1974, cùng trú tại thôn N, xã S, huyện N nhờ Vần đưa đến nhà M để làm giấy phép lái xe. Ngoài ra còn có Hoàng Hồng N, sinh năm 2002, Chúc Thồng P, sinh năm 1978, Hứa Văn H, sinh năm 1969, Lý Văn K, sinh năm 1993, cùng trú tại thôn B, xã P biết thông tin M làm được giấy phép lái xe nên lần lượt đến gặp M. Sau khi nhận được tiền, ảnh, bản phô tô chứng minh nhân dân của những người trên từ M, N gọi điện thoại vào số thuê bao 0982.157.352 gặp một người đàn ông thỏa thuận được số tiền làm giấy phép lái xe là 900.000 đồng/1 giấy phép lái xe như lần trước. Khoảng mười ngày sau N nhận được 07 giấy phép lái xe hạng A1 trong một hộp các tông màu nâu từ một người đàn ông giao hàng và đưa cho người giao hàng 6.300.000 đồng, không có hóa đơn giấy tờ giao nhận. Hôm sau N đến nhà đưa cho M 07 giấy phép lái xe và nhận 700.000 đồng tiền công do M ứng ra trước. Lần này N được hưởng lợi số tiền 1.400.000 đồng và M được hưởng lợi số tiền 700.000 đồng. Đến tối cùng ngày K, N, H, P đến nhà M lấy giấy phép lái xe.

Lần 3: Tháng 12/2020 ông Lưu Văn V, sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang biết M làm được giấy phép lái xe hạng A1 nên đã giới thiệu cho Lưu Văn G, sinh năm 1969, Phạm Văn P, sinh năm 1974, cùng trú cùng thôn H, xã H, huyện C để làm giấy phép lái xe. Do chưa có giấy phép lái xe nên Giả, Phương nhờ Vĩnh làm giấy phép lái xe. Ngoài ra có Nông Văn Toàn, sinh năm 1969, trú tại thôn Nà Pết, xã P, Đào Văn M, sinh năm 1994, Phùng Dùng Chiêu, sinh năm 1968, Hoàng Văn P, sinh năm 1998, cùng trú tại thôn N, xã S, huyện N, Triệu Văn K (tên gọi khác Triệu Phụng T), sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã S, huyện N biết Lý Thanh M làm được giấy phép lái xe nên lần lượt đến gặp M để làm giấy phép lái xe. Khi biết C đến gặp M để làm giấy phép lái xe nên chị P, chị P, chị N nhờ C cầm mỗi người 200.000 đồng để trả M như đã thỏa thuận và cầm hộ giấy phép lái xe đã làm hồi tháng 10/2020. Khi N đến nhà M nhận tiền, ảnh, bản phô tô chứng minh của 07 người trên, thì có anh Lý Qúy H (cháu nội của M), sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã P, M nói H là cháu cũng làm nhưng chưa có tiền, N ứng ra trước làm hộ khi nào nhận giấy phép lái xe M trả sau, N đồng ý. Về

đến nhà N chụp ảnh, bản chứng M nhân dân phô tô của 08 người trên gửi vào tài khoản Zalo tên L. Gửi xong N gọi điện đến số thuê bao 0982.157.352 để thỏa thuận giá như hai lần trước nhưng người đàn ông trả lời *"không được, phải một triệu một cái, hiện giá cả lên"*, N đồng ý. Khoảng mười hai ngày sau N nhận được 08 giấy phép lái xe hạng A1 được cất trong một hộp các tông màu nâu từ một người đàn ông giao hàng. Khi nhận N đưa cho người đó 7.000.000 đồng nhưng không có hóa đơn giấy tờ giao nhận. Hai ngày sau N đến nhà đưa cho M 08 giấy phép lái xe, nhưng M không đưa tiền công 07 giấy phép lái xe và tiền làm giấy phép lái xe của Lý Quý H cho N. Thời gian này khi chị N, P, P nhận được giấy phép lái xe nghi là giả nên đến Công an xã S, huyện N tố cáo. Số tiền làm giấy phép lái xe giả lần này thì K, G, P, T và Đào Văn M đã trả cho Lý Thanh M mỗi người 200.000 đồng. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C triệu tập đến làm việc M đã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng. Còn số tiền mỗi người 200.000 đồng của Ch, P chưa trả cho M.

Trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020 Hoàng Văn N, Lý Thanh M đã làm giả 23 giấy phép lái xe hạng A1 cho 23 người và nhận tổng số tiền 26.000.000 đồng (trong đó 22.000.000 đồng của 22 người đưa trước khi làm giấy phép lái xe; 4.000.000 đồng của 20 người đưa sau khi nhận giấy phép lái xe). N đã chuyển cho người đàn ông tên L 20.500.000 đồng khi nhận được các giấy phép lái xe. Tổng số tiền N, M được hưởng lợi thực tế 5.500.000 đồng (trong đó M hưởng 2.500.000 đồng, N hưởng 3.000.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C) phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Bị cáo Lý Thanh M (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 bị cáo Lý Thanh M có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo; ngày 23 tháng 5 năm 2022 bị cáo Hoàng Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Lý Thanh M thay đổi nội dung kháng cáo, không xin hưởng án treo mà chỉ xin giảm mức án.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 năm 09 tháng tù và bị cáo Lý Thanh M 03 năm 03 tháng tù, về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo N, M xuất trình Biên lai thu tiền thể hiện mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra bị cáo M nộp đơn xác nhận gia đình, bị cáo là lao động chính; đơn đề nghị của Chi bộ thôn B, xã P, huyện L đề ghị xin giảm hình phạt cho hưởng án treo đối với bị cáo M, Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của Uỷ ban nhân dân xã P đối với hộ gia đình Lý Thanh M, Bệnh án của Lý Thanh M. Tại cấp sơ thẩm bị cáo M nộp 11 tờ giấy khen của bị cáo và gia đình được Uỷ ban nhân dân xã P tặng mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo M. Tại cấp phúc thẩm bị cáo N không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo M tuy có tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng xét thấy mức án của Bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh M trình bày luận cứ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhe trách nhiệm hình sự, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Thanh M, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng: Căn cứ khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Thanh M cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội vì bị cáo tuổi cao sức yếu ốm đau thường xuyên.

Các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo M xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo; bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020, Hoàng Văn N, Lý Thanh M đã làm giả 23 giấy phép lái xe hạng A1 cho 23 người, ba lần cụ thể:

Lần 1: Tháng 8/2020 N, M đã nhận và làm giả được 08 giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Lý Càn T; Nông Thị N; Nông Thị C Nông Càn P; Chúc Càn Q; Nông Quý H; Chúc Thồng T; Phùng Thị P (tên gọi khác Phùng Thị P). Thu lợi bất chính số tiền 2.400.000 đồng.

Lần 2: Tháng 10/2020 N, M đã nhận và làm giả được 07 giấy phép lái xe hạng A1 cho Bàn Thị P; Lý Thị P; Chúc Thị N; Hoàng Hồng N; Chúc Thồng P; Hứa Văn H; Lý Văn K. Thu lợi bất chính số tiền 2.100.000 đồng.

Lần 3: Tháng 12/2020 N, M đã nhận và làm giả được 08 giấy phép lái xe hạng A1 cho Lưu Văn G; Phạm Văn P; Nông Văn T; Đào Văn M; Phùng Dùng C; Hoàng Văn P; Triệu Văn K (tên gọi khác Triệu Phụng T); Lý Quý H. Thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Nhận tổng số tiền 26.000.000 đồng (trong đó 22.000.000 đồng của 22 người đưa trước khi làm giấy phép lái xe; 4.000.000 đồng của 20 người đưa sau khi nhận giấy phép lái xe), bị cáo Hoàng Văn N đã chuyển 20.500.000 đồng khi nhận được các giấy phép lái xe. Tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính ba lần được 5.500.000 đồng (bị cáo M 2.500.000 đồng, bị cáo N 3.000.000 đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín cũng như hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, gây khó khăn cho công tác quản lý tài liệu của các cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương và bất bình trong nhân dân. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù và bị cáo Lý Thanh M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Trước khi xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử nhận được Biên lai thu án phí sơ thẩm của bị cáo N và bị cáo M thể hiện các bị cáo đã nộp đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra bị cáo M còn nộp đơn xác nhận gia đình, bị cáo là lao động chính; đơn đề nghị của Chi bộ thôn B, xã P, huyện L xin giảm hình phạt cho hưởng án treo đối với bị cáo M, Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của Uỷ ban nhân dân xã P đối với hộ gia đình Lý Thanh M, Bệnh án của Lý Thanh M. Tại cấp sơ thẩm bị cáo M đã nộp 11 tờ giấy khen của bị cáo và gia đình được Uỷ ban nhân dân xã P tặng nhưng Toà án cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo M.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo N không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo M tuy có tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng xét thấy mức án của Bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị

cáo. Vì vậy, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Ghi nhận các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M mỗi bị cáo đã nộp đủ 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lý Thanh M (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C) 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ghi nhận các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C) mỗi bị cáo đã nộp xong số tiền án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*, tại Biên lai thu tiền số 0000518 ngày 12/5/2022 và Biên lai thu tiền số 0000519 ngày 23/5/2022 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Thanh M (tên gọi khác: Lý Thành M, Lý Càn C) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/8/2022).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Nam